TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2018/HS-ST Ngày 08 -11-2018.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Chử Dung và ông Chảo San On.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phìn Hồ, huyện NP; Tòa án nhân dân huyện NP mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 19/9/2018.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 29/10/2018 đối với các bị cáo.

1/**Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn A và con bà: Lò Thị V; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2018 tại Công an huyện NP cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2/ Lò Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Tân Phong 1, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn B (Đã chết) và con bà: Mồ Thị D SN: 1954; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2018 tại Công an huyện NP cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 25 phút, ngày 06/6/2018, tổ công tác Công an huyện NP phối hợp với công an xã P và Đồn biên phòng Y làm nhiệm vụ tại khu vực bản G, xã P, huyện NP phát hiện bắt quả tang Lò Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 3 gói ni lông màu trắng, mở bên trong có chứa Heroine. Lò Văn H khai nhận do H mua của Lò Văn M trú tại bản Tân Phong 1, xã P với giá 200.000đ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn M. Qua khám xét đã phát hiện trong túi áo treo trên cột nhà có 02 gói Heroine cùng với 200.000đ. Lò Văn M khai nhận số Heroine do Mịnh mua của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực gần mốc 70 biên giới Việt Nam - Lào với giá 500.000đ vào ngày 06/6/2018, số tiền 200.000đ bị thu giữ do Lò Văn M bán Heroine cho Lò Văn H mà có.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 08/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP xác định: Vật chứng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn H có khối lượng là 0,25 gam. Vật chứng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn M có khối lượng là 1,01 gam.

Bản kết luận giám định số: 573/GĐ-PC54, ngày 21/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H và Lò Văn M gửi giám định là chất ma túy. Loại Heroine.*

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSNP ngày 19/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Lò Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS; Truy tố bị can Lò Văn M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/ BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; truy tố bị cáo Mịnh về tội: Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội và không bị oan sai gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H mức án từ 12 đến 18 tháng tù; Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn M mức án từ 30 đến 36 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ. Miễn án phí án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hồi 20 giờ 25 phút ngày 06/6/2018 Lò Văn H đã bị tổ công tác Công an huyện NP phối hợp với công an xã P và Đồn biên phòng Y bắt quả tang, thu giữ 03 gói ni lông màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,25 gam Heroine và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng xám đen BKS 27F9-6169 xe đã qua sử dụng. H khai nhận 03 gói Heroine bị thu giữ do H vừa mua của Lò Văn M về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã ra lệnh khám xét khẩn cấp tại lán chăn nuôi của Mịnh tại khu vực bản G xã P, qua khám xét đã thu giữ 02 gói Heroine có khối lượng 1,01 gam và 200.000đ trong túi áo của Mịnh treo trong nhà Mịnh. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; Bị cáo Lò Văn M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật do các bị cáo nghiện ma túy nên các bị cáo đã cố tình phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi cấu thành hai tội khác nhau nên không có đồng

phạm. Vì vậy để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mức hình phạt tương xứng về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về nhân thân bị cáo: Các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M xuất thân trong gia đình lao động nhưng không chịu lao động, sống đua đòi, buông thả nên đã nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo H đã có hành vi phạm tội trong vụ án này. Bị cáo Mịnh thực hiện hành vi phạm tội do hám lời. Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, Mịnh đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lò Văn M theo lời khai của Mịnh do không rõ tên tuổi và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251/BLHS xét thấy các bị cáo H và Mịnh đều là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng là ma túy của thu giữ của các bị cáo và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Lò Văn M.

Đối với 01 chiếc xe máy màu vàng - xám - đen nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 27F9-6169 đã qua sử dụng, Lò Văn H mượn của anh Lò Văn H trú tại bản T xã P, huyện NP dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã xác minh làm rõ là của anh Lò Văn Thái không biết việc H mang xe máy đi sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện NP đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại chiếc xe máy cho anh Thái nên HĐXX không cần đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Xét thấy các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên HĐXX miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Bị cáo Lò Văn M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 *(Mười lăm)* tháng tù, kể từ ngày bị bắt: 06/6/2018.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 251/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn M 30 *(Ba mươi)* tháng tù, kể từ ngày bị bắt: 06/6/2018.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì của Công an huyện NP niêm phong Heroine là vật chứng vụ án và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Lò Văn M, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn M.

[4] Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua